

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
KHOA SƯ PHẠM**



**BẢN MÔ TẢ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**

**NGÀNH  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN**

**CHUYÊN NGÀNH  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN  
VĂN VÀ TIẾNG VIỆT**

**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ    MÃ NGÀNH: 8140111**

**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

**Cần Thơ, tháng 7 năm 2022**

**MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN**

1

**CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN**  
**VĂN VÀ TIẾNG VIỆT<sup>2</sup>**

**Định hướng nghiên cứu**

*(Ban hành kèm theo quyết định 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

**I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Chương trình đào tạo ngành **Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn**, chuyên ngành **Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt** định hướng nghiên cứu được mô tả như sau:

**1. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

Tên chương trình (tiếng Việt)	<b>Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt<sup>3</sup></b>
Tên chương trình (tiếng Anh)	<i>Principles and methods of Vietnamese linguistic education</i>
Mã số ngành đào tạo	8140111
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Bằng thạc sĩ
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ, bao gồm 42 bắt buộc, 18 tự chọn
Hình thức, thời gian đào tạo	Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 24 tháng Thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
Chuẩn đầu vào	

<sup>1</sup> Ghi thêm.

<sup>2</sup> Xóa dòng này nếu không phải là Bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học chuyên ngành đào tạo.

<sup>3</sup> Ví dụ: Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành.

<i>Yêu cầu chung</i>	<p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</p>
<i>Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức</i>	Sư phạm Ngữ văn
<i>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức</i>	<p><b>Nhóm 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học/Ngữ Văn (<i>ngành cũ</i>),</li> <li>- Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam,</li> <li>- Báo chí,</li> <li>- Ngôn ngữ học.</li> </ul> <p><b>Nhóm 2:</b> Giáo dục tiểu học.</p>
<i>Học phần bổ sung kiến thức</i>	<p><b>Nhóm 1</b></p> <p>1. Lý luận dạy học ngữ văn và khoa học xã hội, SG420, 2TC</p> <p>2. Phương pháp dạy học ngữ văn, SG139, 2TC</p> <p><i>Trường hợp có Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần:</i></p> <p><i>Chứng chỉ NVSP Trung học (TT 12/2021)</i></p> <p>1. Lý luận dạy học A3, 2TC</p> <p>2. Phương pháp dạy học B1/C1, 2TC</p> <p><i>Hoặc Chứng chỉ NVSP Đại học (TT12/2013)</i></p> <p>1. Lý luận dạy học đại học, 3TC</p> <p>2. Kỹ năng dạy học đại học, 2TC</p> <p><b>Nhóm 2</b></p> <p>1. Tiến trình văn học SP531, 2TC</p> <p>2. Phong cách học tiếng Việt, SP533, 2TC</p>
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4 (quy ra thang điểm 10)
Điều kiện tốt nghiệp	<p>a) Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; điểm TBCTL các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4);</p> <p>b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 điểm trở lên;</p> <p>b) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</p>

	c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.
Vị trí việc làm	- Giáo viên tại các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục. - Nghiên cứu viên tại các trung tâm, các viện nghiên cứu giáo dục.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có năng lực học tập suốt đời; có đủ kiến thức để học lên bậc tiến sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ Văn và các ngành có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.
Đã tham khảo CTĐT của trường	- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, website: <a href="http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/26-LL-va-PPDH-bo-mon-Van-va-Tieng-Viet-36902911091445696.pdf">http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/26-LL-va-PPDH-bo-mon-Van-va-Tieng-Viet-36902911091445696.pdf</a> - Trường Đại học Sư phạm Huế, website: <a href="https://khoanguvandhsphue.edu.vn/featured_item/chuong-trinh-khung-dao-tao-thac-si/">https://khoanguvandhsphue.edu.vn/featured_item/chuong-trinh-khung-dao-tao-thac-si/</a>
Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	- Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023. - Chương trình đào tạo đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành ( <i>Quyết định số 162/QĐ-KĐCLGD, ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam</i> ), có giá trị đến ngày 14 tháng 6 năm 2026 <sup>4</sup> .
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 7 năm 2022

## 2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ và văn học trong mối liên hệ với các lĩnh vực khoa học có liên quan; nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn trên nền tảng của khoa học giáo dục; có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn của người giáo viên Ngữ văn.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ và văn học trong mối liên hệ với các lĩnh vực khoa học có liên quan; nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn trên nền tảng của khoa học giáo dục;
- Nâng cao năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối

<sup>4</sup> Chỉ áp dụng đối với ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, các CTĐT khác xóa dòng này

cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế;

c. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn của người giáo viên Ngữ văn.

### 3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau: (ghi như nội dung liên quan của CTĐT được ban hành)

#### 3.1. Kiến thức

a. Phân tích kiến thức cơ bản về triết học để làm cơ sở tư tưởng và phương pháp luận trong nghiên cứu và giảng dạy.

b. Phân tích các kiến thức nâng cao về khoa học giáo dục, về ngôn ngữ và văn học - nghệ thuật, về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn.

c. Phân tích các vấn đề chuyên sâu về văn học và tiếng Việt; các hình thức, phương pháp - kĩ thuật dạy học, các hình thức đánh giá năng lực học sinh nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn.

#### 3.2. Kỹ năng

a. Vận dụng kiến thức được trang bị vào thực hiện các nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, nhằm quản lý các hoạt động chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

b. Nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực sử dụng ngoại ngữ hiệu quả (tương đương bậc 4/6 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trong nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn.

#### 3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực tự chủ và trách nhiệm trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn.

#### 3.4. Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp

Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.

### 4. Các tiêu chí liên quan tuyển sinh

<b>Tuyển sinh</b>	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm. Gồm 3 hình thức có thể áp dụng: Thi tuyển; Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển.
Môn thi tuyển sinh	1. Lý luận văn học 2. Phương pháp dạy học Ngữ văn 3. Ngoại ngữ
Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

## 5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

### 5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể (2.2)	Chuẩn đầu ra					
	3.1. Kiến thức			3.2. Kỹ năng		3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm
	(a)	(b)	(c)	(a)	(b)	
2.2a	X	X	X			
2.2b				X	X	
2.2c						X

## 5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra				
			3.1. Kiến thức			3.2. Kỹ năng	
TT	MSHP	Tên học phần	(a)	(b)	(c)	(a)	(b)
<b>Kiến thức chung</b>							
1		Triết học	x				x
<b>Kiến thức khối ngành</b>							
2	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn		x		x	x
3	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương		x		x	x
4	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế		x		x	x
5	SPV640	Phân tích diễn ngôn, văn bản và liên kết trong tiếng Việt		x		x	x
6	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn			x	x	x
7	SPV629	Án dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn			x	x	x
<b>Kiến thức chuyên ngành</b>							
8	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn			x	x	x
9	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản			x	x	x
10	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản			x	x	x
11	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại			x	x	x
12	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam			x	x	x
13	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam			x	x	x
14	SPV604	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học			x	x	x
15	SPV634	Phương pháp dạy học Tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe			x	x	x
16	SPV635	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá			x	x	x
<b>Nghiên cứu khoa học</b>							
17	SPV000	Luận văn tốt nghiệp			x	x	x
18	SPV003	Chuyên đề Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường			x	x	x
19	SPV004	Chuyên đề Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài			x	x	x
20	SPV005	Chuyên đề Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật			x	x	x
21	SPV006	Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục			x	x	x
22	SPV007	Chuyên đề Tự sự học - lý luận và ứng dụng			x	x	x
23	SPV008	Chuyên đề Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam			x	x	x

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ (thạc sĩ/tiến sĩ), Chương trình dạy học ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt.

được mô tả như sau:

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (Triết học): 4 tín chỉ (bắt buộc: (3 hoặc 4) tín chỉ) + (ngoại ngữ tự học)

Phần kiến thức cơ sở: 11 tín chỉ (bắt buộc: 7 tín chỉ; tự chọn: 4 tín chỉ)

Phần kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (bắt buộc: 10 tín chỉ; tự chọn: 8 tín chỉ)

Và luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ (bắt buộc)

### 2. Khung chương trình đào tạo (ghi như nội dung liên quan của CTĐT đã công bố)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>I. Phần kiến thức chung</b>									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4 TC (4 TC Bắt buộc; 0TC Tự chọn)</i>									
<b>II. Phần kiến thức khối ngành</b>									
2	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
3	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	x		45			I, II
4	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế	2	x		30			I,II
5	SPV640	Phân tích diễn ngôn, văn bản và liên kết trong tiếng Việt	2		x	30			
6	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	2		x	30			I, II
7	SPV629	Án dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn	2		x	30			I,II
<i>Cộng: 11 TC (7 TC Bắt buộc; 4 TC Tự chọn)</i>									
<b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>									
8	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
9	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản	2	x		30			I, II
10	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản	3	x		45			I, II
11	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại	3	x		45			I, II
12	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam	3		x	45			I, II
13	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam	3		x	45			I, II
14	SPV604	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	3		x	45			I, II
15	SPV634	Phương pháp dạy học Tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe	2		x	30			I, II
16	SPV635	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 18 TC (10 TC Bắt buộc; 8 TC Tự chọn)</i>									
<b>IV. Phần nghiên cứu khoa học</b>									



TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
17	SPV000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					
18	SPV003	Chuyên đề Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường	3	x		20	50		I, II
19	SPV004	Chuyên đề Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài	3	x		20	50		I, II
20	SPV005	Chuyên đề Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3		x	20	50		I, II
21	SPV006	Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục	3		x	20	50		I, II
22	SPV007	Chuyên đề Tự sự học - lý luận và ứng dụng	3		x	20	50		I, II
23	SPV008	Chuyên đề Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3		x	20	50		I, II
<i>Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC, 6 TC)</i>									
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	<b>42</b>	<b>18</b>				

### 3. Kế hoạch dạy học (ghi theo thứ tự học kỳ, ví dụ: Học kỳ 1, 2, 3, 4)

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>									
1	ML606	Triết học	4	4		60			
2	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế	2	2		30			
3	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	3		45			
4	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản	2	2		30			
5	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam	3		3	45			
6	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam	3		3	45			
7	SPV604	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	3		3	45			
8	SPV005	Chuyên đề Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3		3	20	50		
9	SPV007	Chuyên đề Tự sự học - lý luận và ứng dụng	3		3	20	50		
		<b>Cộng</b>	<b>20</b>	11	9				
<b>Học kỳ 2</b>									
10	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn	2	2		30			
11	SPV629	Ân dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn	2	2		30			
12	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn	2	2		30			
13	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại	3	3		45			
14	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản	3	3		45			
15	SPV003	Chuyên đề Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường	3	3		20	50		
		<b>Cộng</b>	<b>15</b>	15	0				

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 3</b>									
16	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	2		2	30			
17	SPV634	Phương pháp dạy học Tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe	2		2	30			
18	SPV635	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá	2		2	30			
19	SPV008	Chuyên đề Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3		3	20	50		
20	SPV006	Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục	3		3	20	50		
21	SPV004	Chuyên đề Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài	3	3		20	50		
		<b>CỘNG</b>	<b>10</b>	3	7				
<b>Học kỳ 4</b>									
22	SPV000	Luận văn tốt nghiệp	15	15					
		<b>CỘNG</b>	<b>60</b>	44	16				

#### 4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML606	Triết học	4	<p>Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.</p>	Khoa Khoa học chính trị
2	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn	2	<p>Học phần này gồm 3 chương, chương 1: Nhập môn NCKH và NCKH giáo dục, chương 2: Tiến trình thực hiện nghiên cứu, chương 3: Cấu trúc của một luận văn. Trong chương 1, học viên sẽ được học về sứ mệnh của nghiên cứu khoa học, đặc điểm và mục tiêu của nghiên cứu khoa học giáo dục. Chương 2 tập trung trình bày các bước thực hiện một luận văn, gồm xác định vấn đề, đề tài nghiên cứu, mục tiêu, câu hỏi, phương pháp nghiên cứu và các loại dữ liệu cần thu thập trong quá trình nghiên cứu. Trong chương 3, người học sẽ tìm hiểu cấu trúc của một luận văn thạc sĩ, tùy theo loại đề tài mô tả hay thực nghiệm.</p>	Khoa Sư phạm
3	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận	3	<p>Nội dung của học phần được thiết kế thành 3 chương. Chương 1 trình bày cơ sở lý thuyết về kí hiệu và kí hiệu ngôn ngữ; phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa kí hiệu phi ngôn ngữ và kí hiệu ngôn ngữ; thuyết minh chức</p>	Khoa Sư phạm

		văn chương		năng và tính chất của kí hiệu ngôn ngữ. Chương 2 miêu tả các thao tác tạo lập, tiếp nhận văn bản, các phương thức tạo nghĩa trong tác phẩm văn chương và nhân mạnh chức năng tạo nghĩa của các biện pháp tu từ trên ba bình diện: ngữ âm, từ ngữ, cú pháp. Chương 3 trình bày các đặc trưng và đặc điểm ngôn ngữ của tác phẩm văn chương; thuyết minh các cấp độ cấu trúc văn bản và quá trình tiếp nhận tác phẩm văn chương. Nội dung học phần được thiết kế trên cơ sở ứng dụng nhằm rèn luyện và phát triển năng lực giảng dạy cũng như nghiên cứu Ngữ văn.	
4	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế	2	Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề liên quan đến giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bao gồm: tiến trình, xu thế phát triển, bối cảnh tác động đến sự phát triển của giáo dục thế giới và Việt Nam; giúp nhận thức rõ tính cấp thiết đổi mới giáo dục, đường lối, chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, trên cơ sở đó nghiên cứu, đánh giá và đúc kết những bài học kinh nghiệm từ các tư tưởng, triết lý giáo dục của thế giới và Việt Nam; đồng thời có thể vận dụng trong thực tiễn giáo dục.	Khoa Sư phạm
5	SPV640	Phân tích diễn ngôn, văn bản và liên kết trong tiếng Việt	2	Học phần này giúp học viên: - Hiểu về đối tượng nghiên cứu (diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn), các khái niệm về các đối tượng nghiên cứu này, một số vấn đề lí luận, phương pháp trong nghiên cứu các đối tượng đó. - Làm quen, hiểu và áp dụng một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. - Rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả.	Khoa Sư phạm
6	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	2	Học thông qua trải nghiệm là một phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hiệu quả để giúp học sinh phát triển năng lực. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã yêu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các môn học. Học phần Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn cung cấp cho người học những kiến thức và kĩ năng cốt lõi về học thông qua trải nghiệm và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Nội dung học phần gồm 2 chương. Chương 1 trình bày một số lý thuyết học tập – cơ sở của các phương pháp dạy học. Chương 2 trình bày một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn.	Khoa Sư phạm
7	SPV629	Ân dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn	2	- Học phần giới thiệu một cách khái quát những vấn đề cốt lõi của ẩn dụ ý niệm trong mối quan hệ với Ngôn ngữ học Tri nhận và việc vận dụng để giảng dạy và nghiên cứu Ngữ văn. Cụ thể gồm các vấn đề sau: • Ba tiền đề cơ bản của Ngôn ngữ học Tri nhận và việc giảng dạy Ngữ văn • Ẩn dụ ý niệm (bao gồm ẩn dụ khái quát/ẩn dụ cụ thể) và việc giảng dạy Ngữ văn	Khoa Sư phạm

				<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lí thuyết nghiệm thân và việc giảng dạy Ngữ văn</li> </ul>	
8	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn	2	Kiểm tra, đánh giá là một trong ba thành tố của quá trình dạy học: mục đích dạy học - phương pháp, cách thức tổ chức dạy học - kiểm tra, đánh giá, góp phần đạt được mục tiêu giáo dục. Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh nói chung, đánh giá năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ của HS nói riêng thông qua các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Nội dung học phần gồm hai chương: Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá HS; Chương 2: Đánh giá các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe của HS trong môn Ngữ văn.	Khoa Sư phạm
9	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản	2	Một trong những mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 là phát triển cho học sinh kỹ năng đọc hiểu văn bản, để người học không chỉ học tốt môn Ngữ văn mà còn có thể học tốt các môn học khác. Học phần Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cốt lõi về đọc hiểu văn bản và các phương pháp, kỹ thuật dạy đọc hiểu văn bản. Nội dung học phần gồm hai chương: chương 1: Những vấn đề chung về đọc hiểu văn bản; chương 2: Các mô hình và phương pháp, kỹ thuật dạy đọc hiểu văn bản.	Khoa Sư phạm
10	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản	3	Một trong những mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 là phát triển cho học sinh kỹ năng tạo lập văn bản. Đây là một trong các kỹ năng cốt lõi (đọc, viết, nói và nghe) làm nên năng lực giao tiếp của mỗi cá nhân. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cốt lõi về đọc hiểu văn bản và các phương pháp, kỹ thuật dạy đọc hiểu văn bản. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cốt lõi về hoạt động tạo lập văn bản và các phương pháp, kỹ thuật dạy tạo lập văn bản. Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Các lý thuyết về tạo lập văn bản; chương 2: Quan điểm và nguyên tắc dạy tạo lập văn bản; chương 3: Các phương pháp và kỹ thuật dạy tạo lập văn bản.	Khoa Sư phạm
11	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại	3	Học phần hệ thống hóa kiến thức về thể loại văn bản, từ khái niệm, sự phân chia các thể loại cho đến đặc điểm của các thể loại văn bản, bao gồm văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin và các tiểu loại của từng thể loại văn bản. Từ việc chỉ rõ yêu cầu và ý nghĩa của việc dạy đọc dựa trên thể loại văn bản, học phần đề xuất những phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, giúp cho việc dạy đọc hiểu các thể loại văn bản đạt hiệu quả.	Khoa Sư phạm
12	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam	3	Đây là HP vừa có tính chất chuyên sâu vừa có tính chất khái quát, hướng tới mục đích khảo sát các hiện tượng văn học cụ thể để từ đó, đúc kết, chỉ ra các đặc trưng của văn học trung đại Việt Nam. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức về đặc trưng văn học trung đại Việt Nam, học viên có thể vận dụng để phân tích, chỉ ra đặc điểm nội dung và hình thức của những tác phẩm văn học trung đại Việt Nam được chọn giảng trong chương trình	Khoa KHXH&NV

				<p>PT, qua đó, nâng cao chất lượng dạy học ngữ văn nói chung và dạy học các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam nói riêng.</p> <p>HP gồm 6 chương, cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm và những quan điểm khác nhau về vấn đề phân kỳ lịch sử văn học trung đại Việt Nam (chương 1); Vận dụng cơ sở lý thuyết về cảm thức vũ trụ, thế giới tự nhiên, cảm thức không gian, thời gian, ý thức thẩm mỹ của người Việt Nam thời trung đại vào việc tiếp cận, phân tích những tác phẩm văn học trung đại Việt Nam trong chương trình THPT (chương 2 và chương 3); tìm hiểu, đúc kết các đặc trưng của văn học trung đại Việt Nam, gồm tính cao nhã, vô ngã, quy phạm và vận dụng những kiến thức lý thuyết này vào thực tiễn phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam ở trường THPT (chương 4,5,6).</p>	
12	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam	3	<p>Cung cấp một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về lý thuyết và phương pháp dạy VHHD Việt Nam. Nội dung chính của học phần này bao gồm những mảng kiến thức sau: 1) Sự ra đời, tiến trình, đặc điểm và thành tựu nổi bật của VHHD VN; 2) Những vấn đề mang ý nghĩa phương pháp luận về tiếp nhận và nghiên cứu VHHD VN; 3) Phương pháp dạy VHHD VN theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường phổ thông.</p> <p>Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của học phần bao gồm cả những vấn đề lý thuyết văn học và hệ thống phương pháp dạy học tích cực. Trên cơ sở lược khảo tiến trình VHHD VN, học phần này sẽ khái quát quy luật vận động cùng những đặc điểm cơ bản của nó; từ đó, xác lập quan điểm tiếp cận và phương pháp giảng dạy sát hợp, tối ưu.</p>	Khoa Sư phạm
13	SPV604	Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học	3	<p>Học phần hệ thống hóa kiến thức về Thi pháp học, từ khái niệm đến lịch sử phát triển và đặc trưng và phương pháp nghiên cứu của thi pháp học. Trên cơ sở đó, học phần tập trung vào việc nghiên cứu thi pháp tác giả, với trọng tâm là hình tượng tác giả; thi pháp thể loại văn học với đặc trưng thi pháp của từng thể loại văn học cụ thể và thi pháp của tác phẩm văn học với thi pháp cốt truyện, nhân vật, thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật, ngôn từ...</p>	Khoa Sư phạm
14	SPV634	Phương pháp dạy học Tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe	2	<p>Học phần <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt và phương pháp dạy học nói – nghe</i> là một trong những học phần chuyên ngành tự chọn, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về việc tổ chức dạy học tiếng Việt, nói và nghe ở trường trung học. Với học phần này, người học sẽ nắm được những vấn đề liên quan đến việc dạy học tiếng Việt và dạy học nói – nghe ở trường trung học. Trên cơ sở đó, học viên vận dụng để tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học tiếng Việt, nói và nghe ở trường trung học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Nội dung của học phần gồm 2 chương: chương 1: Phương pháp dạy học tiếng Việt; chương 2: Phương pháp dạy học nói và nghe.</p>	Khoa Sư phạm

15	SPV635	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá	3	Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp và dạy học phân hóa nói chung, trong môn Ngữ văn nói riêng. Trên cơ sở các ý thuyết về dạy học tích hợp và phân hoá, học viên sẽ vận dụng được vào thiết kế kế hoạch bài dạy Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hóa cũng như thực hành triển khai các kế hoạch bài dạy. Nội dung của học phần gồm 2 chương: chương 1: Dạy học tích hợp và dạy học tích hợp trong môn Ngữ văn; chương 2: Dạy học phân hóa và dạy học phân hoá trong môn Ngữ văn.	Khoa Sư phạm
16	SPV003	Chuyên đề Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường	3	Học phần hệ thống một số kiến thức lý luận về phương pháp dạy học, phương pháp dạy học Ngữ văn, vấn đề phương pháp giảng dạy văn học dân gian trong nhà trường. Trên cơ sở kiến thức lý luận chung và quan điểm tiếp cận và dạy học văn học dân gian, chuyên đề đề xuất một số phương pháp dạy học văn học dân gian cụ thể. Ở mỗi vấn đề, người học cần tìm hiểu những nội dung cơ bản, vận dụng, tích lũy kiến thức về phương pháp vào việc nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian trong nhà trường phổ thông có hiệu quả.	Khoa Sư phạm
17	SPV004	Chuyên đề Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài	3	Học phần cung cấp cho học viên những những đề lý thuyết trọng tâm: tiếp nhận văn học và tiếp nhận văn học trong nhà trường, đặc trưng của văn học nước ngoài và những điều cần lưu ý trong dạy văn học nước ngoài trong nhà trường trên cơ sở lý thuyết tiếp nhận và định hướng phát triển năng lực cho người học. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, học viên được rèn luyện các năng lực cần thiết cho việc dạy học: phân tích chương trình, thiết kế chương trình văn học nước ngoài, thiết kế nội dung và hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.	Khoa Sư phạm
18	SPV005	Chuyên đề Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3	- <i>Chuyên đề giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật</i> cung cấp các khái niệm chung về cái đẹp, giá trị thẩm mỹ, nghệ thuật và mỹ học, những biểu hiện cụ thể của các phương diện này như mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực, mối quan hệ giữa nội dung và hình thức, mối quan hệ giữa chủ thể thẩm mỹ và khách thể thẩm mỹ, đặc trưng của chúng... trong nghiên cứu và đánh giá tác phẩm văn học.	Khoa KHXH&NV
19	SPV006	Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục	3	<i>Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong nghiên cứu khoa học giáo dục</i> trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học giáo dục. Học viên được cung cấp các kiến thức về thu thập dữ liệu và các công cụ, biện pháp, tiến trình thu thập dữ liệu trong nghiên cứu khoa học giáo dục. Bên cạnh đó, học viên còn được trao đổi cụ thể về cách phân loại, phân tích số liệu định tính và số liệu định lượng trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Từ kiến thức được trang bị này, học viên có thể thực hiện được việc thu thập và phân tích dữ liệu định lượng và định tính trong nghiên cứu dạy học văn và tiếng Việt.	Khoa Sư phạm

20	SPV007	Chuyên đề Tự sự học - lý luận và ứng dụng	3	- <i>Chuyên đề Tự sự học – lý luận và ứng dụng</i> cung cấp cho người học kiến thức về một ngành nghiên cứu văn học hiện đại: tự sự học. Ở phương diện lý thuyết, học phần sẽ đề cập đến những vấn đề cơ bản của tự sự học kinh điển và tự sự học hậu kinh điển, cùng với những thuật ngữ quan trọng của tự sự học. Đây sẽ là nền tảng, là công cụ để người học vận dụng lý thuyết tự sự học vào nghiên cứu trường hợp cụ thể. Ở phần ứng dụng, học phần sẽ đi qua việc ứng dụng tự sự học vào nghiên cứu văn học ở một vài quốc gia (Nga, Trung Quốc, Việt Nam) và cho người học thực hành ứng dụng tự sự học vào một số trường hợp tác phẩm cụ thể.	Khoa KHXH&NV
21	SPV008	Chuyên đề Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3	Chuyên đề phân trình bày các vấn đề lý thuyết về chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân văn trong văn học. Chuyên đề cũng cung cấp kiến thức về sự phát triển, biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn thời Phục hưng, chủ nghĩa nhân văn Marxist và chủ nghĩa nhân văn trong văn học Việt Nam qua các giai đoạn khác nhau từ trung đại đến đầu thế kỉ XXI. Trên cơ sở đó, người học thực hành nghiên cứu để tìm hiểu về chủ nghĩa nhân văn trong các hiện tượng văn học cụ thể.	Khoa Su phạm
22	SPV000	Luận văn tốt nghiệp	15	Đây là học phần mang ý nghĩa tổng hợp kiến thức khoa học giáo dục và kiến thức chuyên môn, kết hợp các kỹ năng trong nghiên cứu lý thuyết lẫn kỹ năng thực hành nghiên cứu trên tinh thần phát huy cao độ mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người học, góp phần đánh giá tổng thể chất lượng đầu ra của chương trình đào tạo. Học phần này giúp học viên thực hiện một hoạt động nghiên cứu khoa học về một đề tài cụ thể dựa trên cơ sở những vấn đề được gợi mở, định hướng trong quá trình học các học phần trong chương trình đào tạo dưới sự định hướng, dẫn dắt và hỗ trợ của cán bộ hướng dẫn khoa học.	Khoa Su phạm

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

## 5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Phương pháp diễn giảng, trình chiếu trực quan
- Đàm thoại; thảo luận theo nhóm dạy học hợp tác.
- Thuyết trình, ...

## 6. Phương pháp đánh giá

- Chuyên cần

- Báo cáo cá nhân/ nhóm bằng hình thức thuyết trình
- Bài viết / Bài thu hoạch/ Bài thực hành cá nhân
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA**



**Huỳnh Anh Huy**

*Cần Thơ, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

**PHỤ TRÁCH NGÀNH**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**



**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN (\*)**



THỜI GIAN CHI TIẾT